

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: : 613/2024/TLST-HNGĐ về “*Thuận tình ly hôn*” ngày 16 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ HKTT và nơi ở hiện nay: Căn hộ 1404, Tòa HH1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hòa giải được. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M thống nhất có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Hà T, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Ngân H, sinh ngày 08/4/2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 02 (Hai) cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M về việc cấp dưỡng nuôi các con chung là 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng), chia đều cho mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M cùng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn M. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu số 0046802 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M thống nhất có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Hà T, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Ngân H, sinh ngày 08/4/2017. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 02 (Hai) cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn

M về việc cấp dưỡng nuôi các con chung là 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng), chia đều cho mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh Nguyễn Văn M được quyền tự do đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung không ai có quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M cùng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn M cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về lệ phí HNGĐST:** Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Nguyễn Văn M. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu số 0046802 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 quyển số 01/2014 ngày 03/03/2014);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng